

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương
2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị K Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 477/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: khu phố N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ H, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Hà Anh L, sinh năm 1967.

Hộ khẩu thường trú: khu phố N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Bà K có mặt, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Bà K và ông L tìm hiểu, quen biết và chung sống với nhau vào năm 1999. Có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân của ông bà là tự nguyện. Vợ chồng ông bà chung sống

hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Ông L thường xuyên uống rượu, mỗi lần đi nhậu về là xúc phạm, đe dọa chém, giết bà K. Bà K cũng khuyên ông L nhiều lần nhưng ông L không nghe. Mâu thuẫn kéo dài, ông bà đã ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay, nay bà K xác định không còn tình cảm với ông L nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà K và ông L có 02 con chung là Hà Minh A, sinh ngày 05/10/2001 và Hà Vân K1, sinh ngày 09/11/2008. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hà Vân K1; cháu Hà Minh A đã thành niên và có đủ khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Hà Anh L trình bày:

Về quá trình hôn nhân như bà K trình bày. Về mâu thuẫn, ông và bà K trong cuộc sống gia đình không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ cãi nhau về vấn đề kinh tế, bà K thường xuyên đi chơi về muộn ông cũng chỉ nói vài câu chứ không cãi vã gì. Theo ông L nguyên nhân bà K muốn ly hôn chủ yếu là do bà K quen người khác bên ngoài, muốn ly hôn với ông nên mới về nhà kiểm soát gây sự để vợ chồng xảy ra cãi vã nhau để ly hôn, khi cãi vã nhau thì ông có chửi bới bà K. Ông và bà K không sống chung với nhau từ tháng 8/2020 đến nay. Nay bà K làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông, ông không đồng ý. Vì ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cái, ông vẫn còn tình cảm với bà K và muốn hàn gắn gia đình. Hơn nữa hiện nay ông bệnh yếu, không thể tự chăm sóc cho bản thân.

Về con chung: Ông và bà K có 02 con chung là Hà Minh A, sinh ngày 05/10/2001 và Hà Vân K1, sinh ngày 09/11/2008. Nếu ly hôn, các con muốn theo ai thì ông để các con quyết định, ông tôn trọng ý kiến của các con. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bà K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hà Anh L, sinh năm 1967; địa chỉ hiện nay: Tổ B, khu

phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và yêu cầu về nuôi con chung vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.2] Bị đơn ông Hà Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Hà Anh L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được ủy ban nhân dân phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 23-9-1999 nên hôn nhân của ông bà được công nhận là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K:

Bà K cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau về vấn đề kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Ông L thường xuyên uống rượu về lại xúc phạm, đe dọa chém, giết bà làm bà luôn sống trong tình trạng hoang mang, lo sợ nên từ tháng 8/2020 đến nay bà đã không sống chung với ông L. Bị đơn ông L thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông cho rằng do bà K thường xuyên đi chơi về muộn, có người khác bên ngoài, muốn ly hôn với ông nên mới kiếm cớ gây sự để vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Bà K với ông L không sống chung với nhau từ tháng 8/2020 đến nay. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông L không muốn ly hôn vì ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cái, ông vẫn còn tình cảm với bà K và muốn hàn gắn gia đình. Hơn nữa hiện nay ông bệnh yếu, không thể tự chăm sóc cho bản thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bà K vẫn kiên quyết yêu cầu cho ông bà ly hôn nên hòa giải không thành. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng ông bà trong thời gian đầu kết hôn chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Căn cứ lời khai của các bên nhận thấy ông bà là có mâu thuẫn là thật, trong cuộc sống luôn xảy ra cãi vã nhau, quá trình sống ly thân đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nhưng mâu thuẫn của bà K và ông L kéo dài, đã trầm trọng, không còn sống chung, quan tâm đến nhau nữa. Bà K xác định mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, đến nay bà K không còn tình cảm với ông L. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà K về việc xin ly hôn với ông L là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị K và ông Hà Anh L đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Hà Minh A, sinh ngày 05/10/2001 và Hà Vân K1, sinh ngày 09/11/2008. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn

Thị K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Vân K1 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung là cháu Hà Minh A đã đủ tuổi trưởng thành và có đủ khả năng lao động, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại lời khai của cháu Hà Vân K1 cũng có nguyện vọng được bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Xét từ khi ly thân cháu K1 ở cùng bà K, liên tục, ổn định, hiện nay cháu K1 đang học lớp 7, trường trung học cơ sở P, bà K vẫn chăm sóc tốt cho cháu. Ông L có ý kiến là tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của các con. Để ổn định cuộc sống, cũng như đảm bảo về sự phát triển về thể chất, tinh thần và quyền lợi cho cháu K1, hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Hà Vân K1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con bà K không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Hà Anh L.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Vân K1, sinh ngày 09/11/2008. Ông Hà Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Hà Minh A, sinh ngày 05/10/2001 đã thành niên và có đủ khả năng lao động, đương sự không yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Hà Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Hà Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005938 ngày 08-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26-01-2021) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. P, tỉnh BR-VT;
- UBND phường A, Q. C, TP.HCM (giấy CNKH số 75 ngày 23-9-1999);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Tình